TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 21-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Minh Thi;

Bà Chu Thị Yêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Xuân Q, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1978 tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Khu L, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T, sinh năm 1957 và bà Dương Thị L, sinh năm 1957; có vợ: Lã Thị V, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-6-2025 đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Cam Văn K, sinh năm 1986, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Lương Tố N, sinh năm 1987, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1972, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Cam Văn T, sinh năm 1977, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV T (Công ty T), địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn, mã số doanh nghiệp: 49008831**; nghành nghề kinh doanh chính mua bán, sơ chế lâm sản do ông Cam Văn T, sinh năm 1977, trú tại: L, xã T, tỉnh Quảng Ninh làm giám đốc nhưng thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty do ông Trần Xuân Q, sinh năm 1978, trú tại: Khu L, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh trực tiếp điều hành, chỉ đạo. Trần Xuân Q tạo nhóm Zalo tên "Nhóm xưởng QN – T", gồm các nhân sự: Bà Lương Tố N, sinh năm 1987, trú tại thôn P, xã T, tỉnh Lạng Sơn là kế toán tổng hợp; ông Cam Văn K, sinh năm 1978, trú tại K, xã Q, tỉnh Quảng Ninh là bảo vệ; bà Bùi Thị H, sinh năm 1972, trú tại thôn B, xã L, tỉnh Lạng Sơn là nhân viên làm giấy tờ xuất khẩu hàng hoá để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07-5-2025, Trần Xuân Q trực tiếp thu mua khoảng 70 khối gỗ rừng tự nhiên thông thường không có giấy tờ chứng minh xuất xứ hợp pháp với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ lái xe ô tô tải nhãn hiệu C (loại 04 chân) với giá khoảng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) rồi chỉ đạo Cam Văn K sử dụng máy gắp gỗ để di chuyển gỗ từ thùng xe xuống bãi tập kết của Công ty TNHH MTV T với mục đích sử dụng làm nguyên liệu sản xuất dăm gỗ đem bán làm chất đốt cho những cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu để kiếm lời. Việc thu mua gỗ thông thường với số lượng trên, Trần Xuân Q không thông tin cho Lương Tố N để tổng hợp vào chi phí của Công ty cũng như những cá nhân khác trong nhóm Zalo biết đây là gỗ thu mua trái pháp luật. Đến 23 giờ 15 phút, ngày 09-5-2025, tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ tại bãi tập kết Công ty T đang tàng trữ 2.236 khúc gỗ thông thường với tổng khối lượng là 61,819m^3.

Tang vật tạm giữ gồm: 2.236 khúc gỗ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng số IMEI 3573000992205xx của Lương Tố N.

Tại bản Kết luận giám định số 09-2025/KL-GĐCN, ngày 09-6-2025 Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp kết luận: "Toàn bộ số gỗ 2.236 khúc gỗ tròn; khối lượng 61,819m^3 thuộc nhóm thông thường, không thuộc nhóm IA, IIA trong danh mục "Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm" ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ quy định về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi công ước về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp.Toàn bộ số gỗ có số lượng mẫu lớn (khúc gỗ) với nhiều năm tuổi khác nhau (nhận diện theo phương pháp tính vòng năm) nên không xác định được cụ thể đối với từng khúc gỗ là bao nhiêu năm (tuổi gỗ)".

Tại bản Kết luận giám định số 610/KL-KTHS, ngày 01-8-2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

"...Thời gian tìm kiếm từ ngày 01-5-2025 đến ngày 09-5-2025, trong điện thoại di động gửi giám định tìm kiếm, trích xuất được 25 tin nhắn trong nhóm "Nhóm xưởng QN – tràng định" trong ứng dụng Zalo".

Tại Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS, ngày 20-8-2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 2.236 khúc gỗ tròn thuộc loại thông thường có tổng khối lượng 61,819m^3 không có hồ sơ lâm sản hợp pháp có tổng giá trị là 43.273.300đ (bốn mươi ba triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm đồng).

Tại cơ quan điều tra, Trần Xuân Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân là người trực tiếp thu mua 61,819m^3 gỗ thông thường không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSVL ngày 05-9-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Xuân Q về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên, bị cáo không khai báo bổ sung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân Q phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo phạt tiền từ 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) đến 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 2.236 khúc với tổng khối lượng là 61,803m^3.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra sai phạm của mình, rất ăn năn hối hận, mong được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng, tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên không ảnh hưởng đến phiên tòa ngày hôm nay. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc ngày 09-5-2025; Bản kết luận giám định số số 09-2025/KL-GĐCN, ngày 09-6-2025 Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp; Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS, ngày 20-8-2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó đủ căn cứ xác định: Ngày 07-5-2025, Trần Xuân Q trực tiếp thu mua gỗ rừng tự nhiên không có giấy tờ chứng minh xuất xứ hợp pháp cho Công ty TNHH MTV T, địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn với một người đàn ông không rõ tên tuổi mục đích để sử dụng làm nguyên liệu sản xuất dăm gỗ đem bán làm chất đốt, kiểm đếm xác định có tổng 2.236 khúc gỗ tròn, tổng khối lượng 61,819m^3. Qua giám định kết luận thuộc nhóm gỗ thông thường, định giá có giá trị là 43.273.300đ (bốn mươi ba triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm đồng). Do đó hành vi của bị cáo Trần Xuân Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm k khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng hành bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thu mua gỗ tạp không có giấy tờ chứng minh hợp pháp là vi phạm pháp luật tuy nhiên vì mục đích kiếm lời nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, ngoài ra trong thời gian làm giám đốc Công ty TNHH một thành viên Q có địa chỉ tại Khu L, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tặng giấy khen "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác và phong trào thi đua năm 2012 và đã có thành tich xuất sắc trong việc tổ chức các hoạt động chào mừng 210 năm thành lập trấn lỵ Q, công bố Nghị quyết của Chính phủ thành lập thị xã Q năm 2012, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Xét thấy bị cáo Trần Xuân Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này trong quá trình sinh sống ở địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Trần Xuân Q đã nộp được số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) vào Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn để bảo đảm thi hành án. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, có điều kiện để thi hành án trong trường hợp bị xử phạt tiền nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 2.236 khúc với tổng khối lượng là 61,803m^3.

[11] Đối với ông Cam Văn T là người được bị cáo Trần Xuân Q nhờ đứng tên giám đốc Công ty TNHH MTV T, không tham gia hoạt động kinh doanh của Công ty, không biết việc bị cáo Trần Xuân Q thu mua gỗ tạp trái phép do vậy không xem xét xử lý trong vụ án này.

[12] Đối với ông Cam Văn K là bảo vệ, bà Lương Tố N là kế toán, bà Bùi Thị H là nhân viên Công ty, làm các công việc do bị cáo Trần Xuân Q chỉ đạo, không biết việc bị cáo Trần Xuân Q thu mua gỗ tạp trái phép do vậy xác định không đồng phạm trong vụ án này.

[13] Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, mặt lưng bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 3573000992205xx, lắp 01 (một) sim thuê bao số 0974.112.0xx. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của bà Lương Tố N không liên quan đến vụ án nên ngày 12-8-2025 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lương Tố N chủ sở hữu.

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và các nội dung liên quan đến vụ án là đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333, 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Q phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân Q số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền bị cáo Trần Xuân Q đã nộp là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Trần Xuân Q còn phải nộp tiếp số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 2.236 khúc với tổng khối lượng là 61,803m^3.

(Vật chứng trên đang được gửi trông giữ tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đ theo hợp đồng trông coi lâm sản ngày 10-5-2025).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Xuân Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- CQĐT Công an T. Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (phòng hồ sơ);
- Trại TGCA tỉnh Lạng Sơn (phân trại Na Sầm);
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh